

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NHƯ THỦY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NHƯ THỦY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHU THUY IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301153148

3. Ngày thành lập: 05/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đại Lộc, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Đấu giá bán lẻ qua internet	4791
2.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
3.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
5.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
6.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế	3250
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá	4511
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá	4530
10.	Bán mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá	4541
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ Đấu giá	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
15.	Bán buôn đồ uống	4633

16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
38.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
39.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
40.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
41.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
44.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
46.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
47.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
48.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
49.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
50.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4789
51.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ)	4799
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
55.	Bán buôn thực phẩm	4632

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU SƠN	Thôn Đại Lộc, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	125250731	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		
2	NGUYỄN HỮU LỢI	Thôn Đại Lộc, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	125330437	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		

3	LÊ THỊ LAN	Thôn 1, Xã Đông Cứu, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	125372957
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125250731

Ngày cấp: 13/11/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đại Lộc, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đại Lộc, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh